CHÍNH PHỦ

NGHỊ ĐỊNH của Chính phủ số 59/2003/NĐ-CP ngày 04/6/2003 quy định chế độ trợ cấp một lần đối với thân nhân người có công với cách mạng đã chết trước ngày 01 tháng 01 năm 1995.

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Pháp lệnh ngày 29 tháng 8 năm 1994 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về ưu đãi người hoạt động cách mạng, liệt sĩ và gia đình liệt sĩ, thương binh, bệnh binh, người hoạt động kháng chiến, người có công giúp đỡ cách mạng;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. Đối tượng hưởng trợ cấp

Đối tượng thuộc diện hưởng trợ cấp một lần theo quy định của Nghị định này là thân nhân của Người có công với cách mạng đủ điều kiện, tiêu chuẩn xác nhận theo quy định tại Nghị định số 28/CP ngày 29 tháng 4 năm 1995 của Chính phủ đã chết trước ngày 01 tháng 01 năm 1995, bao gồm:

1. Thân nhân người hoạt động cách mạng trước năm 1945 (cán bộ lão thành cách mạng);

2. Thân nhân người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến trước Cách mạng tháng 8 năm 1945 (cán bộ tiền khởi nghĩa);

3. Thân nhân người hoạt động cách mạng hoặc hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù, đày;

4. Thân nhân người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc được tặng thưởng Huân, Huy chương Kháng chiến hoặc Huân, Huy chương Chiến thắng.

Thân nhân của Người có công với cách mạng được hưởng chế độ trợ cấp một lần theo quy định của Nghị định này là vợ hoặc chồng hoặc người thừa kế theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Chế độ trợ cấp

1. Đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị định này được nhận trợ cấp một lần mức 2.000.000 đồng;

2. Đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị định này được nhận trợ cấp một lần mức 1.500.000 đồng;

3. Đối tượng quy định tại khoản 3 và 4 Điều 1 Nghị định này được nhận trợ cấp một lần mức 1.000.000 đồng.

Đối với Người có công với cách mạng đủ điều kiện xác nhận hai đối tượng trở lên theo quy định tại Nghị định số 28/CP ngày 29 tháng 4 năm 1995 thì thân nhân của họ được hưởng một mức trợ cấp một lần cao nhất.

Điều 3.

1. Bộ Tài chính xây dựng dự toán chi ngân sách trình Chính phủ để thực hiện chế độ trợ cấp một lần quy định tại Điều 2 Nghị định này.

2. Bộ Quốc phòng, Bộ Công an sau khi thỏa thuận với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Bộ Tài chính, hướng dẫn thực hiện đối với đối tượng quy định tại Điều 1 Nghị định này thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ.

3. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan hướng dẫn và kiểm tra thực hiện Nghị định này.

Điều 4. Nghị định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 5. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

TM. Chính phủ
Thủ tướng

PHAN VĂN KHẢI

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 108/2003/QĐ-TTg ngày 05/6/2003 về việc thành lập và ban hành Quy chế hoạt động của Khu kinh tế mở Chu Lai, tỉnh Quảng Nam.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ kết luận của Bộ Chính trị tại Thông báo số 79/TB-TW ngày 27 tháng 9 năm 2002;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Khu kinh tế mở Chu Lai trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

Điều 2. Ban hành Quy chế hoạt động của Khu kinh tế mở Chu Lai kèm theo Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 4. Bộ trưởng các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Quốc phòng, Công an, Nội vụ, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Thương mại, Thủ trưởng các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Thủ tướng Chính phủ

PHAN VĂN KHẢI

QUY CHẾ Hoạt động của Khu kinh tế mở Chu Lai

(ban hành kèm theo Quyết định số 108/2003/QĐ-TTg ngày 05/6/2003 của Thủ tướng Chính phủ).

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Quy chế này quy định hoạt động của Khu kinh tế mở Chu Lai.

Điều 2. Khu kinh tế mở Chu Lai là khu vực có ranh giới địa lý xác định thuộc lãnh thổ và chủ quyền quốc gia nhưng có không gian kinh tế riêng biệt, có môi trường đầu tư, kinh doanh